

## Bài 3

# **CSS – Casscading Style Sheets**

L ươ n g V ĩ M i n h

***Khoa CNTT – ĐH.KHTN***

Tải Y! Toolbar | Đặt Yahoo! Việt Nam làm trang chủ

# YAHOO!

## VIỆT NAM

Web | Hình ảnh | Video | Tin tức

Tìm

Tim kiếm Web

vn.yahoo.com

Y! yahoo.com

Hanoi 16°C ~ 19°C

Thứ Hai, 02/03/2009



360plus

Astrology+

Education

Games

Groups

Hỏi & Đáp

Personals

Phụ nữ

Tin tức

Web Messenger

Tất cả dịch vụ Y!

Yahoo! Mobile

REPLAY



### Một ngày ở Lucerne

Thành phố Lucerne (Thụy Sĩ) thu hút du khách bằng di tích lịch sử lâu đời và khung cảnh thiên nhiên tuyệt vời...

» Cùng khám phá

• Một ngày ở Birmingham

Một ngày ở Lucerne

Hiệp sĩ chuột: Lòng quả cảm sáng ngời

Điện có giá cao nhất là 1.790 đồng/kWh

Trương Bá Chi tự trừng phạt

Tạo thói quen ăn uống tốt

George W. Bush: Tôi đang đi tìm việc

Tin Tức



### Bị lợi dụng?

Mục Tím

Lúc này tui thật sự đang rất phân vân về tình bạn của tui. » Xem thêm

### Xã hội

- Bình Thuận: bị công an đánh, một thanh ... Tuổi Trẻ Online
- Kết luận điều tra vụ giám đốc doanh ... Tuổi Trẻ Online

### Quốc tế

- Tây Ban Nha: bắt giữ một tàu cá chở 5 ... Tuổi Trẻ Online
- CitiGroup, AIG tiếp tục vật lộn ... Tuổi Trẻ Online

Đọc mail: Đăng nhập

Mail miễn phí: Đăng Ký

Mail

Messenger

Hỏi & Đáp

REPLAY



Tiêu điểm Yahoo! Việt Nam Messenger



Chat với bạn bè không biên giới

Pingbox kết nối bạn với mọi người trên blog và các mạng xã hội

» Tải ngay!



Web | Hình ảnh | Video | Tin tức

Tim

Tim kiếm Web

vn.yahoo.com

yahoo.com

Hanoi

16°C ~ 19°C

Thứ Hai, 02/03/2009



- 360plus
- Astrology+
- Education
- Games
- Groups
- Hỏi & Đáp
- Personals
- Phụ nữ
- Tin tức
- Web Messenger

Tất cả dịch vụ Y!



### Tăng giá điện sinh hoạt

Từ hôm nay (1/3), giá bán điện sinh hoạt bình quân tăng khoảng 13%.

» Mức tính giá điện mới ra sao?

- Điện lực lo mất vai trò độc quyền



Một ngày ở Lucerne



Hiệp sĩ chuột: Lòng quả cảm sáng ngời



Điện có giá cao nhất là 1.790 đồng/kWh



Trương Bá Chi tự trừng phạt



Tạo thói quen ăn uống tốt



George W. Bush: Tôi đang đi tìm việc

Đọc mail: Đăng nhập

Mail miễn phí: Đăng Ký



Mail



Messenger



Hỏi & Đáp

REPLAY

THE NEW YAHOO! GO 3.0.

THE INTERNET  
YOUR PHONE  
ALWAYS WANTED.

Open

YAHOO! MOBILE

Get To Know 3.0

Tin Tức



### Bị lợi dụng?

Mục Tìm

Lúc này tui thật sự đang rất phân vân về tình bạn của tui. » Xem thêm

### Xã hội

- Bình Thuận: bị công an đánh, một thanh ... Tuổi Trẻ Online
- Kết luận điều tra vụ giám đốc doanh ... Tuổi Trẻ Online

### Quốc tế

- Tây Ban Nha: bắt giữ một tàu cá chờ 5 ... Tuổi Trẻ Online
- Citigroup, AIG tiếp tục vật lộn ... Tuổi Trẻ Online

Tiêu điểm Yahoo! Việt Nam Messenger

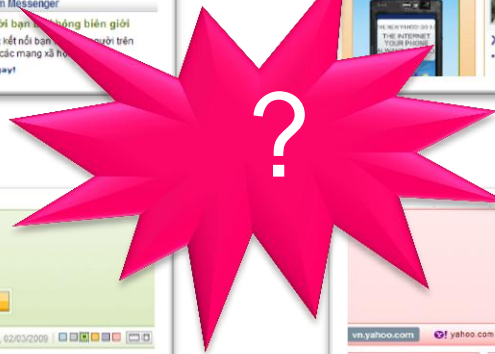


### Chat với bạn bè không biên giới

Pingbox kết nối bạn với mọi người trên blog và các mạng xã hội

» Tải ngay!





## Nội dung

- Giới thiệu CSS
- Định nghĩa Style
- Sử dụng và Phân loại CSS
- Selector trong CSS và phạm vi ảnh hưởng

## Nội dung

- Giới thiệu CSS
- Định nghĩa Style
- Sử dụng và Phân loại CSS
- Selector trong CSS và phạm vi ảnh hưởng

## Giới thiệu về CSS

- CSS = Casscading Style Sheets
- Dùng để mô tả cách hiển thị các thành phần trên trang WEB
- Sử dụng tương tự như dạng TEMPLATE
- Có thể sử dụng lại cho các trang web khác
- Có thể thay đổi thuộc tính từng trang hoặc cả site nhanh chóng (cascading)

```
<html>
<body>
  <p>
    <span style="font-size: 14pt; color: blue"><strong>
      Web Design : </strong></span>
    <em><span style="color: red">Photoshop, Macromedia Flash </span></em>
  </p>
  <p>
    <span style="font-size: 14pt; color: blue"><strong>
      Web Programming : </strong></span>
    <em><span style="color: red">ASP, PHP, JSP </span></em>
  </p>
  <p>
    <strong><span style="font-size: 14pt; color: blue">
      Debugger : </span></strong><em><span
        style="color: red">Zend, VS.PHP, VS.NET 2005 </span></em>
  </p>
</body>
</html>
```

Không sử dụng  
CSS

```
<html>
<head>
  <style type="text/css">
    .classSubjet { color:#0000FF;
      font-weight: bold; font-size: 14px;}
    .classTool { font-style: italic;
      color: #FF0000; font-size: 12px;}
  </style>
</head>
<body>
  <p>
    <span class="classSubjet">Web Design : </span>
    <span class="classTool">Photoshop, Macromedia Flash </span>
  </p>
  <p>
    <span class="classSubjet">Web Programming : </span>
    <span class="classTool">ASP, PHP, JSP</span>
  </p>
  <p>
    <span class="classSubjet">Debugger : </span>
    <span class="classTool">Zend, VS.PHP, VS.NET 2005</span>
  </p>
</body>
</html>
```

Có sử dụng  
CSS





## Nội dung

- Giới thiệu CSS
- Định nghĩa Style
- Sử dụng và Phân loại CSS
- Selector trong CSS và phạm vi ảnh hưởng

# Định nghĩa Style

## Kiểu 1

```
<tag style =
  "property1:value1;
  property2:value2;
  .....
  propertyN:valueN;">...</tag>
```

### Ví dụ:

```
<h1 style="
  color : blue;
  font-family : Arial;" > DHKHTN </h1>
```

## Kiểu 2

```
SelectorName {
  property1:value1;
  property2:value2;
  .....
  propertyN:valueN;}

<tag class = "SelectorName">
  .....
</tag>
```

### Ví dụ:

```
.TieuDe1 {
  color: red;
  font-family: Verdana, sans-serif; }

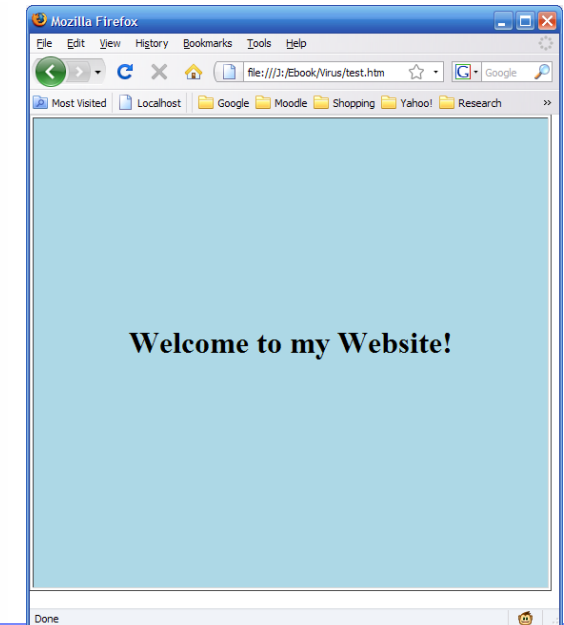
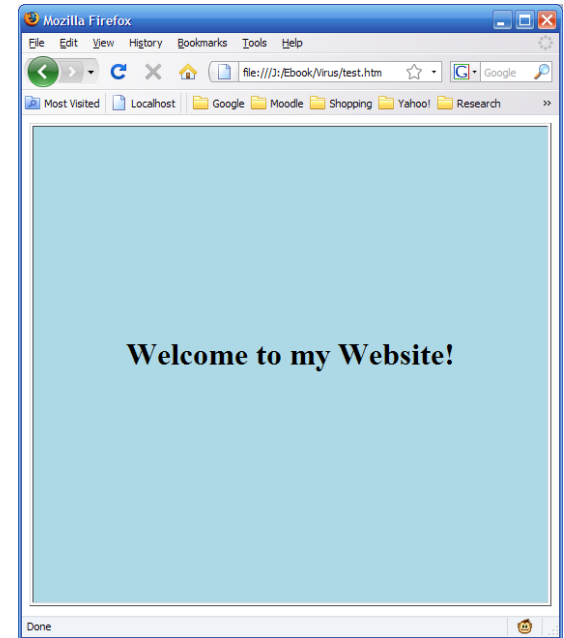
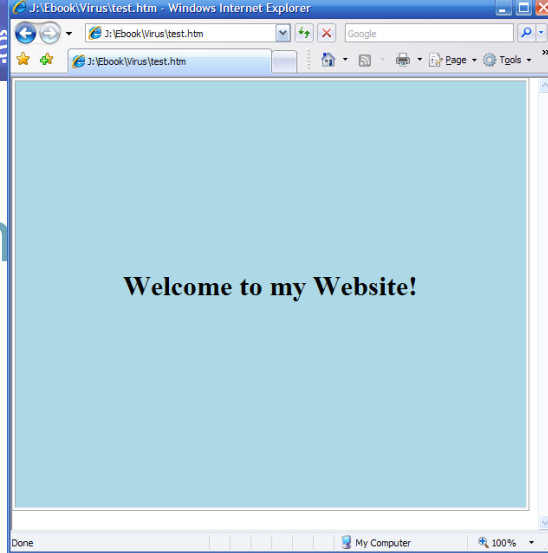
<h1 class="TieuDe1"> DHKHTN </h1>
```

## Định nghĩa Style – Ghi chú

- Giống Ghi chú trong C++
- Sử dụng /\*Ghi chú\*/
- Ví dụ :
  - **SelectorName** {  
property1:value1;   /\*Ghi chu 1\*/  
property2:value2;   /\*Ghi chu 2\*/  
.....  
propertyN:valueN; }

Định n

ý



```
1 <html>
2 <head>
3   <style type="text/css">
4     body{
5       margin-top: 0 px;
6       margin-left: 0 px;
7     }
8   </style>
9 </head>
10
11 <body>
12
13   <table border="1" width="100%" height="500px">
14     <tr>
15       <th bgcolor="lightblue"><h1>Welcome to my Website!</h1></th>
16     </tr>
17   </table>
18
19 </body>
20 </html>
```



## Nội dung

- Giới thiệu CSS
- Định nghĩa Style
- Sử dụng và Phân loại CSS
- Selector trong CSS và phạm vi ảnh hưởng

## Sử dụng và Phân loại CSS – Phân loại

- Gồm 3 loại CSS
  - **Inline Style Sheet** (Nhúng CSS vào tag HTML)
  - **Embedding Style Sheet** (Nhúng CSS vào trang web)
  - **External Style Sheet** (Liên kết CSS với trang web)

## Sử dụng và Phân loại CSS - Inline Style Sheet

- Định nghĩa style trong thuộc tính style của từng **tag HTML**.

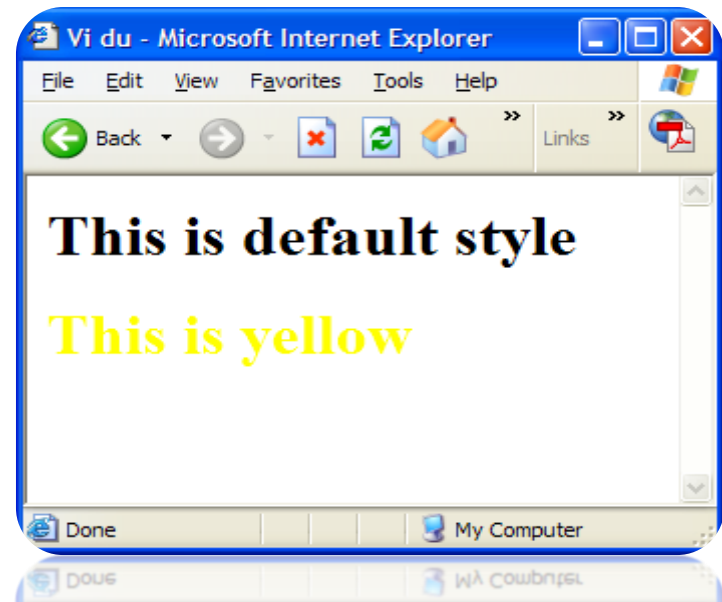
- Theo cú pháp **kiểu 1**.

```
<tag style = "property1:value1;...propertyN:valueN;"> ... </tag>
```

- Không sử dụng lại được.

- Ví dụ:

```
<H1 STYLE="color: yellow">This is yellow</H1>
```



## Sử dụng và Phân loại CSS - Embedding Style Sheet

- Còn gọi là **Internal Style Sheet** hoặc **Document-Wide Style Sheet**
- Mọi định nghĩa type nằm trong tag **<style>** của trang HTML.
- Định nghĩa style theo cú pháp **kiểu 2**.
- Trang HTML có nội dung như sau:

**<head>**

**<style type="text/css" media="all | print | screen" >**

**<!--**

```
SelectorName {  
    property1:value1;  
    property2:value2;  
    .....  
    propertyN:valueN;}
```

**-->**

**</style>**

**</head>**



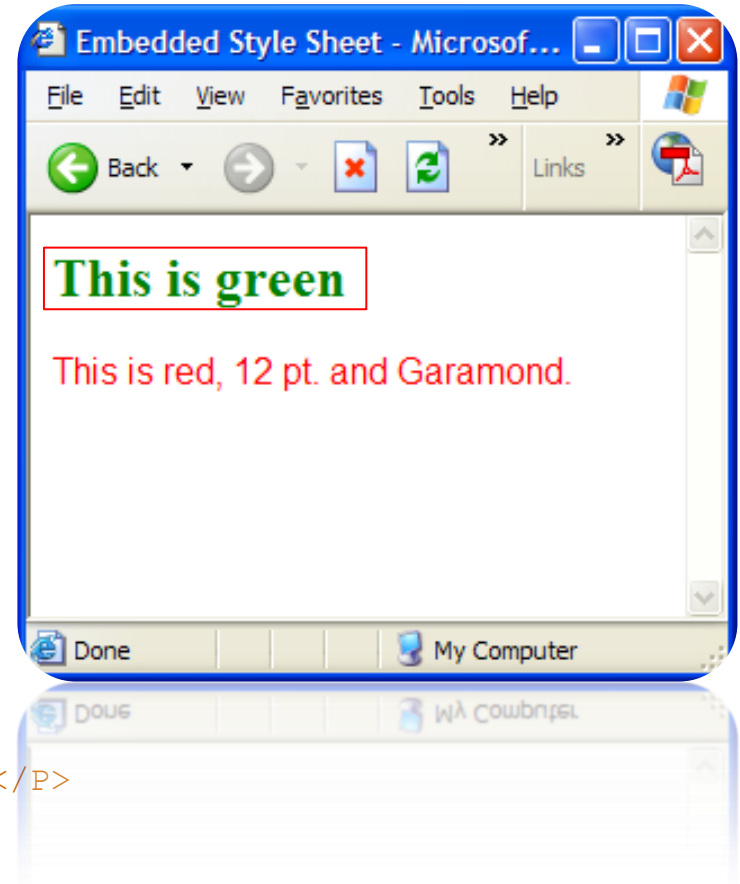
# Sử dụng và Phân loại CSS - Embedding Style Sheet

```

<HTML>
<HEAD>
  <TITLE>
    Embedded Style Sheet
  </TITLE>

  <STYLE TYPE="text/css">
    <!--
      P {color: red;
        font-size: 12pt;
        font-family: Arial;}
      H2 {color: green;}
    -->
  </STYLE>
</HEAD>
<BODY BGCOLOR="#FFFFFF">
  <H2>This is green</H2>
  <P>This is red, 12 pt. and Garamond.</P>
</BODY>
</HTML>

```



## Sử dụng và Phân loại CSS - External Style Sheet

- Mọi style đều lưu trong file có phần mở rộng là **\*.CSS**.
- File CSS: lưu trữ nhiều style theo cú pháp **kiểu 2**.
- Trong file HTML: liên kết bằng tag **link**. Cú pháp:

```
<head>  
  <link rel="stylesheet" href="URL" type="text/css">  
</head>
```

- Trang HTML : Liên kết bằng tag **style** với **@import url**. Cú pháp

```
<head>  
  <style type="text/css" media="all | print | screen" >  
    @import url(URL);  
  </style>  
</head>
```

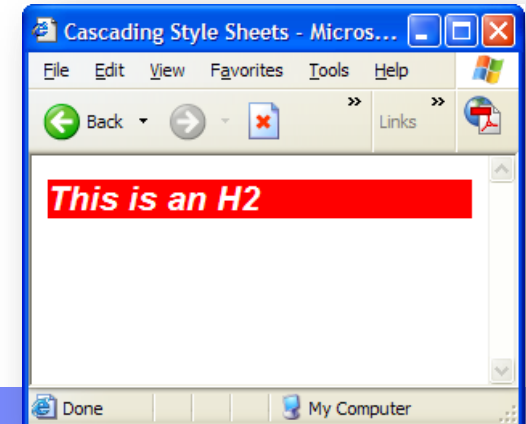
# Sử dụng và Phân loại CSS - External Style Sheet

Trong tập tin **MyStyle.CSS**

```
H2
{
    FONT-WEIGHT: bold;
    FONT-SIZE: 16pt;
    COLOR: white;
    FONT-STYLE: italic;
    FONT-FAMILY: Arial;
    BACKGROUND-COLOR: red;
    font-color: white
}
```

Trong trang Web : **demo.htm**

```
<html>
<head>
    <title>Cass.....</title>
    <link HREF="MyStyle.css"
        REL="stylesheet" >
</head>
<body>
    <h2>This is an H2 </h2>
</body>
</html>
```



## Sử dụng và Phân loại CSS – So sánh, Đánh giá

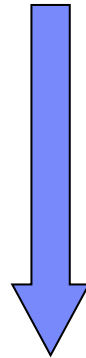
	Inline Style Sheet	Embedding Style Sheet	External Style Sheet
Khai báo	Kiểu 1	Kiểu 2	Kiểu 2
Cú pháp	<pre>&lt;p style="color:red;"&gt;   Test &lt;/p&gt;</pre>	<pre>&lt;style type="text/css"&gt;   .TieuDe1{color: red;} &lt;/style&gt; &lt;p class="TieuDe1"&gt;   Test &lt;/p&gt;</pre>	<pre>&lt;link rel="stylesheet " href="main.css" /&gt;  &lt;p class="TieuDe1"&gt;   Test &lt;/p&gt;</pre>
Ưu điểm			
Khuyết điểm			

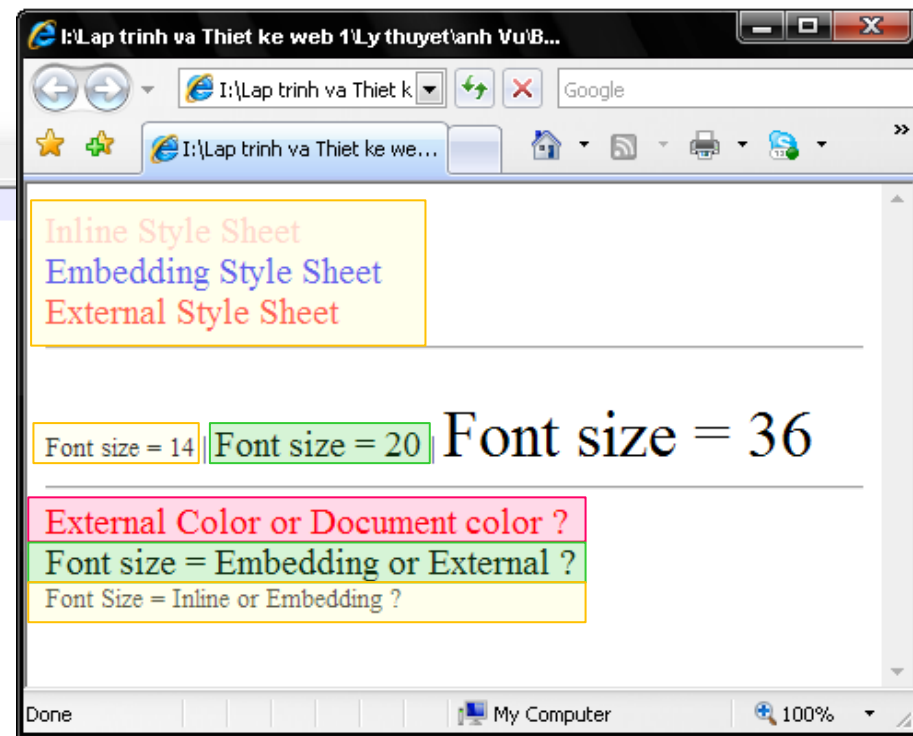
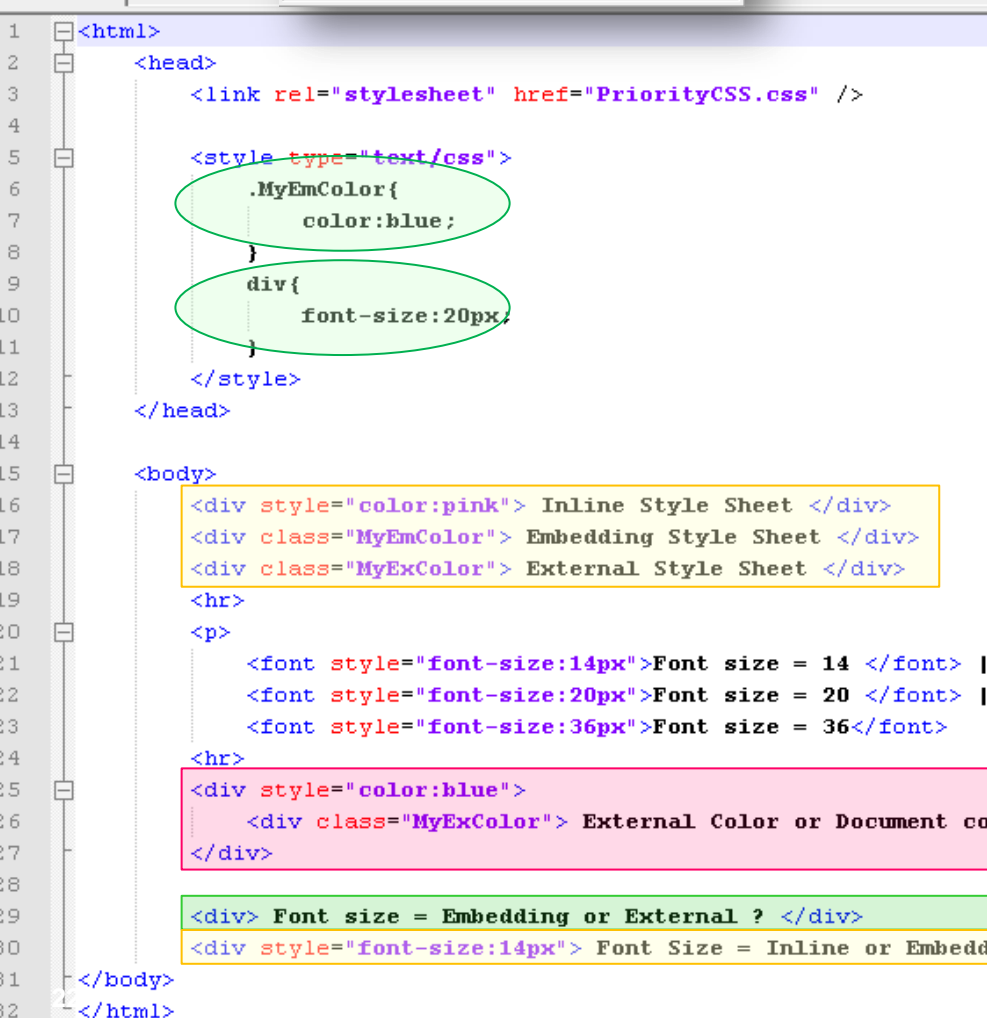
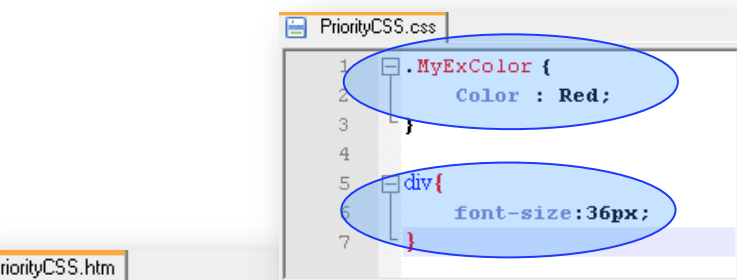


## Sử dụng và Phân loại CSS – Độ ưu tiên

- Thứ tự ưu tiên áp dụng định dạng khi sử dụng các loại CSS (độ ưu tiên giảm dần) :

1. Inline Style Sheet
2. Embedding Style Sheet
3. External Style Sheet
4. Browser Default





## Nội dung

- Giới thiệu CSS
- Định nghĩa Style
- Sử dụng và Phân loại CSS
- Selector trong CSS và phạm vi ảnh hưởng

# Selector

- Là tên 1 style tương ứng với một thành phần được áp dụng định dạng
- Các dạng selectors
  - HTML element selectors
  - Class selectors
  - ID selectors
  - ....

## Ví dụ:

```
.TieuDel {  
  color: red;  
  font-family: Verdana, sans-serif; }
```

```
<h1 class="TieuDel"> DHKHTN </h1>
```



# Selector trong CSS

Loại	Mô tả phạm vi ảnh hưởng	Ví dụ
<b>element</b>		
<b>#id</b>		
<b>.class</b>		
<b>element . class</b>		
<b>Grouping</b>		
<b>Contextual</b>		
<b>Pseudo Class</b> <b>Pseudo element</b>		

## Selector trong CSS - Element

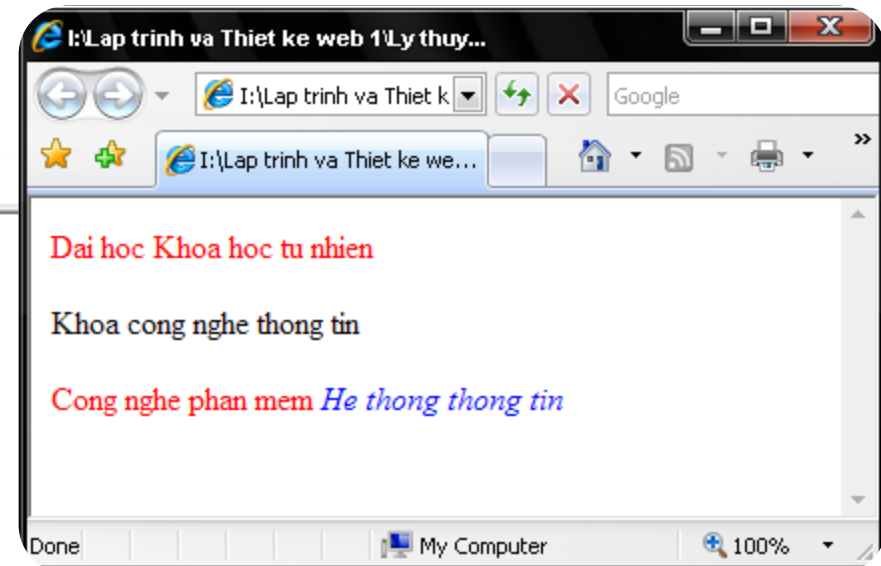
- Có hiệu ứng trên tất cả element cùng loại tag
- Ví dụ :

```

<html>
<head>
  <style type="text/css">
    p {color:red}
    Em {color:blue}
  </style>
</head>
<body>
  <p> Truong Dai hoc Khoa hoc tu nhien </p>

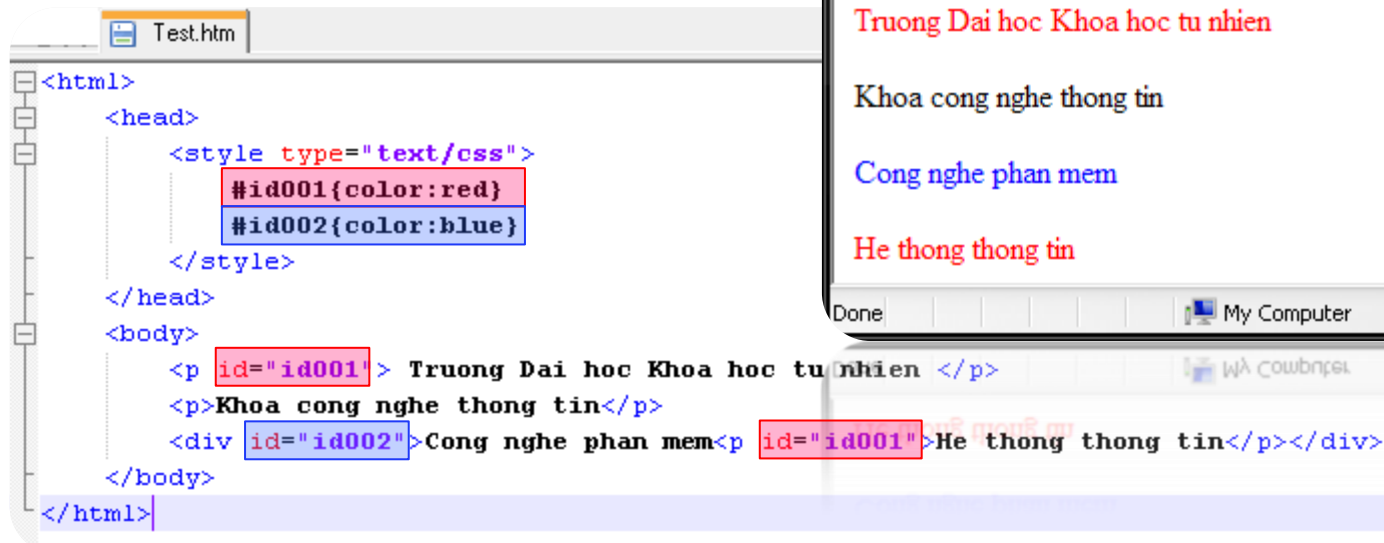
  <div>Khoa cong nghe thong tin</div>

  <p> Cong nghe phan mem <em> He thong thong tin </em> </p>
</body>
</html>
  
```



## Selector trong CSS – ID rules

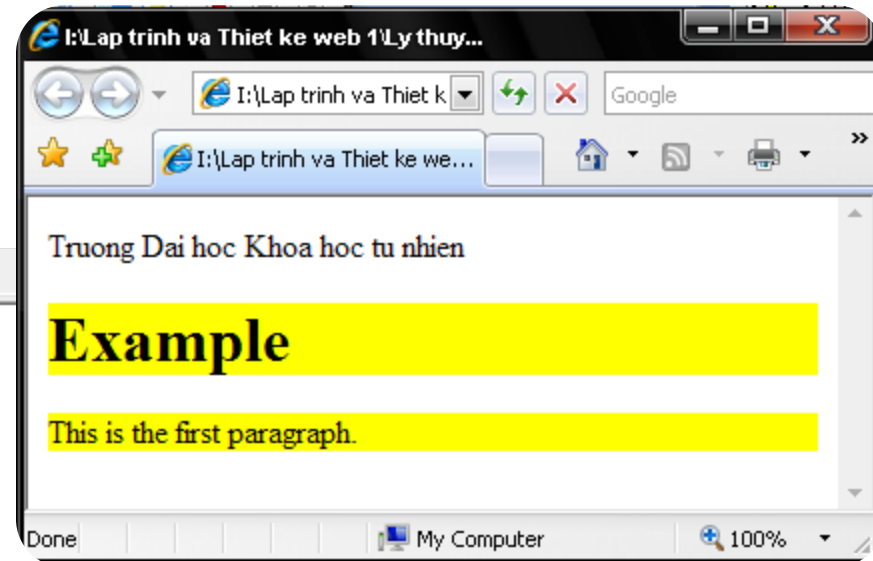
- Có hiệu ứng duy nhất trên một element có đúng **id**.
- Ví dụ :



## Selector trong CSS – Class rules

- Có hiệu ứng trên tất cả các loại tag có cùng giá trị thuộc tính **class**.
- Ví dụ :

```
Test.htm
<html>
  <head>
    <style type="text/css">
      .veryimportant {background-color: yellow;}
    </style>
  </head>
  <body>
    <p id="id001"> Truong Dai hoc Khoa hoc tu nhien </p>
    <h1 class="veryimportant">Example</h1>
    <p class="veryimportant">This is the first paragraph.</p>
  </body>
</html>
```



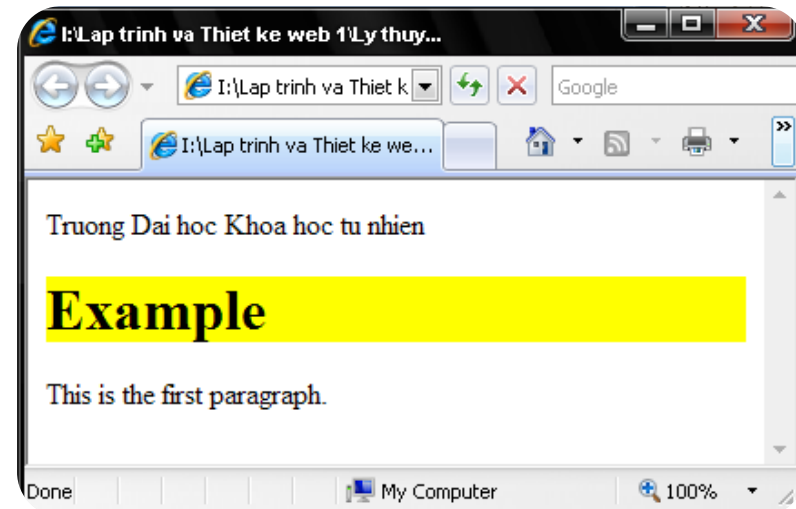
# Selector trong CSS – Kết hợp Element và Class

## ■ Ví dụ :

```

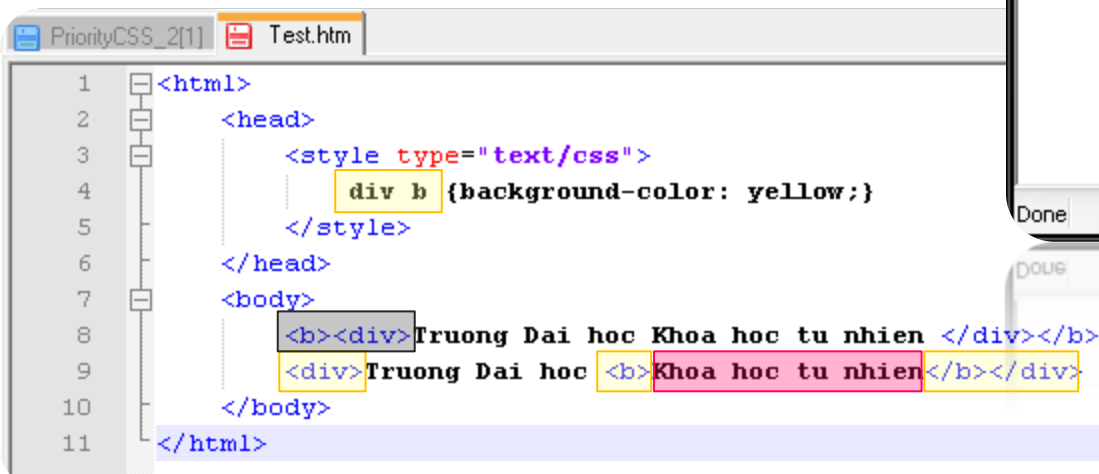
<html>
<head>
  <style type="text/css">
    h1.veryimportant {background-color: yellow;}
  </style>
</head>
<body>
  <p id="id001"> Truong Dai hoc Khoa hoc tu nhien </p>
  <h1 class="veryimportant">Example</h1>
  <p class="veryimportant">This is the first paragraph.</p>
</body>
</html>

```

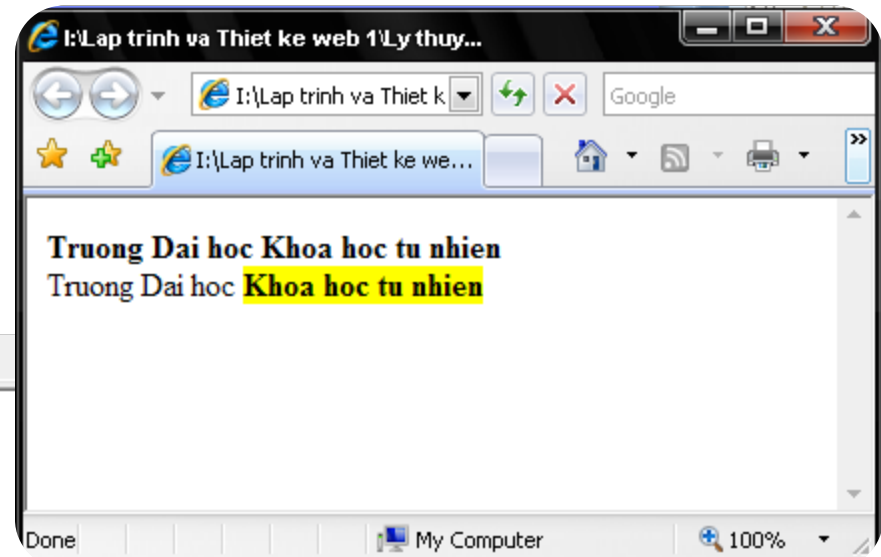


## Selector trong CSS - Contextual Selection

- Định dạng được áp dụng cho nội dung trong chuỗi tag theo đúng thứ tự
- Ví dụ :




```
1 <html>
2   <head>
3     <style type="text/css">
4       div b {background-color: yellow;}
5     </style>
6   </head>
7   <body>
8     <b><div>Truong Dai hoc Khoa hoc tu nhien </div></b>
9     <div>Truong Dai hoc <b>Khoa hoc tu nhien</b></div>
10  </body>
11 </html>
```



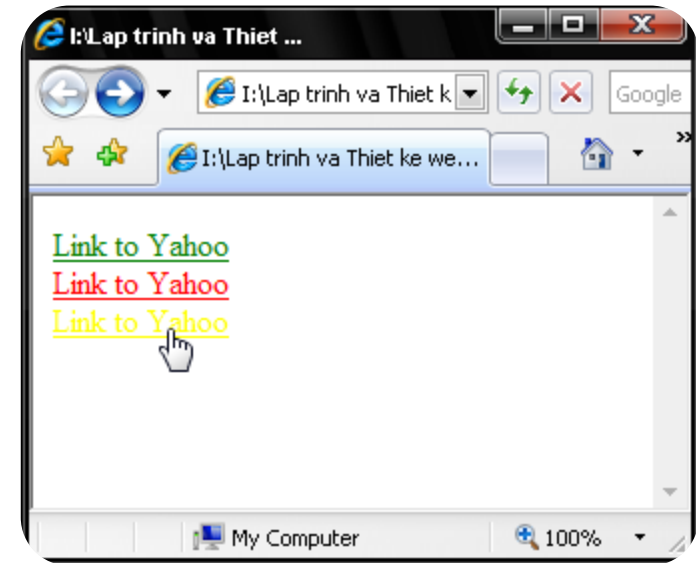


## Selector trong CSS – Pseudo Class

- Định dạng dựa vào trạng thái của liên kết, sự kiện chuột.
- Có thể kết hợp với Selector khác.



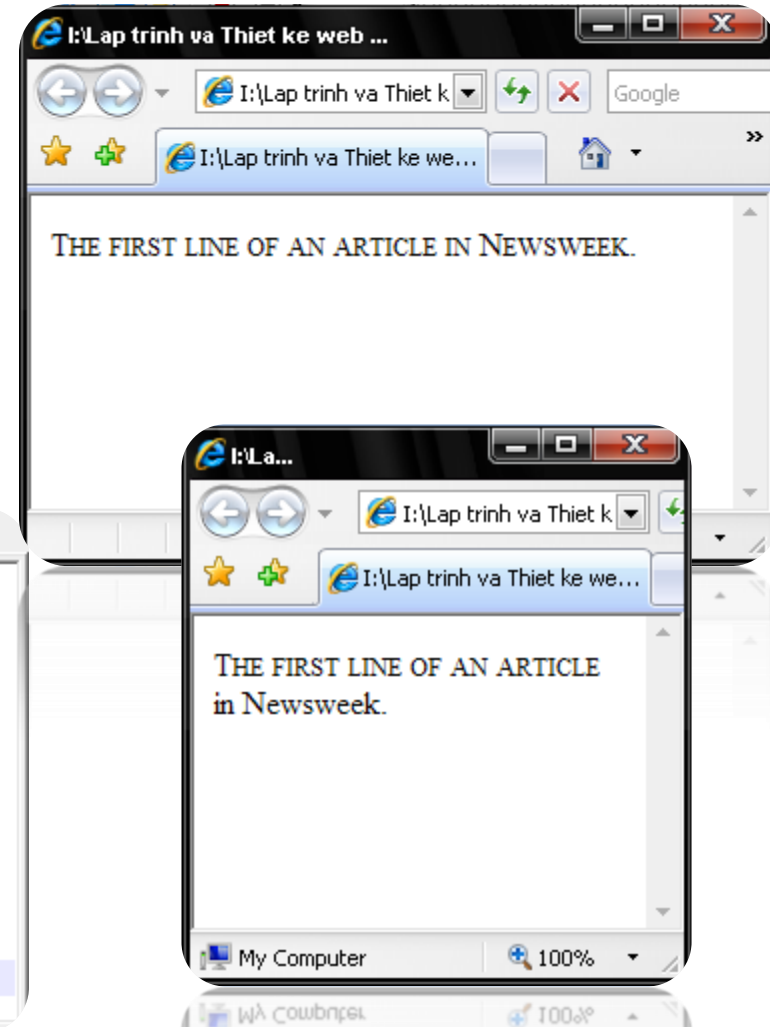
```
1 <html>
2 <head>
3   <style type="text/css">
4     a:link {color:red}
5     a:visited {color:green}
6     a:active {color:yellow }
7   </style>
8 </head>
9 <body>
10  <a href="http://www.yahoo.com">Link to Yahoo</a>
11  <br>
12  <a href="http://www.google.com">Link to Yahoo</a>
13  <br>
14  <a href="http://www.msn.com">Link to Yahoo</a>
15  <br>
16 </body>
17 </html>
```



## Selector trong CSS – Pseudo Element

- Định dạng dựa vào vị trí đầu tiên của ký tự, của dòng văn bản
- **:first-letter**, **:first-line**
- Có thể kết hợp với Selector khác.

```
1 <html>
2   <head>
3     <style type="text/css">
4       div:first-line { font-variant: small-caps }
5     </style>
6   </head>
7   <body>
8
9     <div>The first line of an article in Newsweek.</div>
10
11   </body>
12 </html>
```

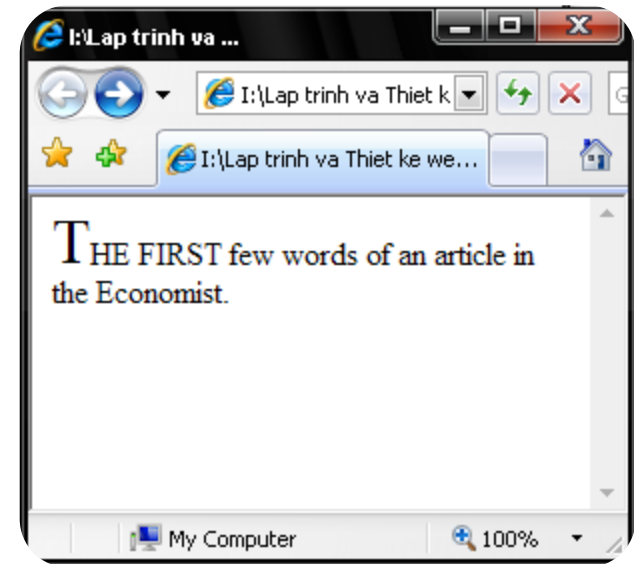


# Selector trong CSS – Pseudo Element

```

1 <html>
2   <head>
3     <style type="text/css">
4       P {font-size: 12pt; line-height: 12pt }
5       P:first-letter {font-size: 200%; float: left }
6       SPAN {text-transform: uppercase }
7     </style>
8   </head>
9   <body>
10
11     <P>
12       <SPAN>
13         <P>T</P>he first
14       </SPAN>
15       few words of an article in the Economist.
16     </P>
17
18   </body>
19 </html>

```



## Bài tập

### ■ **Xác định độ ưu tiên của các loại selector trong trang web.**

- **Hướng dẫn :**
- Khai báo các mẫu CSS (embedding) trên cùng 1 trang web:
  - - selector id: `#idClass{màu chữ : đỏ}`
  - - selector element: `<div>{màu chữ : xanh dương}`
  - - selector class: `.TextClass{màu chữ : xanh lá}`
- Hãy kiểm tra giá trị màu của nội dung sau:
- `<div id='idClass' class='TextClass'>Hà nội</div>`